

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22-5-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Đào;
- Ông Nguyễn Thanh Phiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư - là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 477/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024, về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ G, ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phan Minh T, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ G, ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nguyên đơn, chị Nguyễn Thị B trình bày:**

Chị và anh Phan Minh T chung sống như vợ chồng từ năm 2017, kết hôn vào ngày 05/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Vợ chồng bất đồng quan điểm sống; chồng phân biệt đối xử do tôi có một người con riêng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Phan Minh T1, sinh ngày 16/6/2017, hiện đang ở chung với anh Trường học tại xã P, chị không yêu cầu được nuôi dưỡng con chung; không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phan Minh T đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

** Đại diện VKSND Huyện Dương Minh Châu phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B, xử cho chị B được ly hôn anh Phan Minh T. Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Minh T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị B không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đối với anh Phan Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, nên căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị B và anh Phan Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 05/6/2017, nên quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống; vợ chồng đã ly thân từ lâu, hiện tại chị B và anh T không còn sống chung nhà. Tình trạng này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị, cho ly hôn với anh Phan Minh T.

[2.2] Về con chung:

Chị B và anh T có 01 người con chung là Phan Minh T1, sinh ngày 16/6/2017. Hiện cháu đang do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi sinh ra đến nay. Chị B thống nhất giao con chung cho anh T nuôi dưỡng; hiện cháu đang sống cùng anh T, chung với nhà cha mẹ ruột của anh T. Do chị B hiện đang sống ly thân và có 01 con riêng nên chị B thống nhất giao con chung cho anh T nuôi dưỡng; không cấp dưỡng nuôi con. Tòa án xét thấy phù hợp đảm bảo quyền lợi của cháu T1 đúng quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B. Chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Phan Minh T.

2. Về con chung:

Giao con chung là Phan Minh T1, sinh ngày 16/6/2017, cho anh Phan Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008426 ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. DMC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh